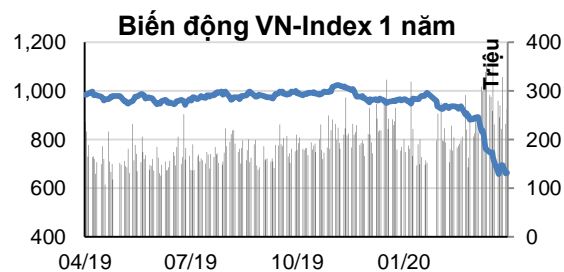


Biến động thị trường

	01/04	1N (%)	1T (%)
VN Index	680.23	2.7%	-22.9%
GTGD	3,643	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	-127	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	01/04	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	2.65%	1.83%	1.50%
Lãi suất TPCP 3 năm	2.95%	1.95%	1.83%
Lãi suất TPCP 10 năm	3.64%	2.91%	3.42%
Dầu WTI (USD/thùng)	20.58	44.76	61.06
Vàng (USD/oz)	1,594	1,586	1,523

Nguồn: Bloomberg

Chỉ số vĩ mô

Quý	4Q19	3Q19	2Q19
GDP (% n/n)	6.97	7.31	6.73
FDI giải ngân (tỷ USD)	6.16	5.12	4.98
Tháng	02/20	01/20	12/19
CPI (% n/n)	5.40	6.43	5.23
IIP (% n/n)	23.71	-5.51	6.20
Xuất khẩu (% n/n)	33.76	-13.9	10.15
Nhập khẩu (% n/n)	26.08	-10.2	10.98

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	4Q19	3Q19
Tăng trưởng (% n/n)		22.7	17.6
TTM PER (x)	10.5	14.9	16.5

Nguồn: Bloomberg, Finpro

Trần Trương Mạnh Hiếu

BP Chiến lược – Trưởng nhóm

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hie.u.ttm@kisvn.vn

Tài chính dẫn dắt thị trường

Bất chấp chỉ số công nghiệp Việt Nam đạt mức thấp nhất 41.9 vào tháng 03/2020 từ mức 49 của tháng 02/2020, nhưng thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn tăng trưởng mạnh nhờ tâm lý lạc quan của nhà đầu tư.

Chốt phiên, chỉ số VN-Index phục hồi 2.67%, đóng cửa ở mức 680.2 điểm. Khối lượng giao dịch ghi nhận ở mức 267 triệu cổ phiếu, tương đương 3,643 tỷ đồng giá trị. Độ rộng thị trường tích cực với hơn ba mã tăng mới có một mã giảm. Hơn nữa, chỉ số HNX-Index cũng đi lên 3.21% đạt mức 95.6 điểm.

Tài chính trở thành nhóm cổ phiếu dẫn dắt với tâm điểm là các mã CTG (+6.4%), VCB (+4.8%), BID (+4.1%), HDB (+6.5%), TCB (+3.3%), ACB (+4.5%), MBB (+5.2%), VPB (+1.8%) và EIB (+3.8%). Đáng chú ý, SSI, HCM, BVH và STB đều tăng trần.

Bên cạnh đó, dòng tiền có xu hướng đi vào các ngành năng lượng và vật liệu xây dựng như GAS (+2.4%), PVT (+3.1%), PVD (+4.4%), PVS (+4.4%), PLX (+6.6%), BSR (+2.0%) và POW (+3.8%).

Trong khi đó, một số thành phần của VN30-Index có xu hướng vượt trội hơn chỉ số chung, nổi bật là FPT (+2.9%), MWG (+3.9%), PNJ (+3.6%), REE (+3.6%), ROS (+6.7%) và VNM (+3.3%).

Ngược lại, VHM (-0.3%), NVL (-0.1%), KDH (-0.5%) và VSH (-5.2%) đóng cửa trong sắc đỏ.

Các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán mạnh với giá trị ròng 127 tỷ đồng trên sàn HSX. MSN, HVN và VIC bị bán nhiều nhất với giá trị ròng lần lượt là 38 tỷ đồng, 18 tỷ đồng và 14 tỷ đồng. Về phía mua, CTG, VCB và PLX đứng đầu danh sách.

Về mặt kỹ thuật, xu hướng giảm vẫn chiếm ưu thế trong ngắn hạn do chỉ số VN-Index đóng cửa dưới các đường trung bình động quan trọng. Nếu chỉ số không vượt qua ngưỡng kháng cự quan trọng ở mức 700 điểm, thì rủi ro điều chỉnh vẫn ở mức cao. Vì thế, nhà đầu tư cần thận trọng, đứng bên ngoài quan sát và chờ đợi những tín hiệu đảo chiều tiếp theo.

Điểm tin

Cục dự trữ liên bang Mỹ hỗ trợ cung cấp USD cho các ngân hàng trung ương và các tổ chức tiền tệ quốc tế nhằm đảm bảo thanh khoản và ổn định cho thị trường tài chính toàn cầu. Theo thông báo mới nhất của Fed, họ vừa thành lập một kênh cung cấp USD khác cho các ngân hàng trung ương và các tổ chức điều hành tiền tệ quốc tế bằng cách cho vay đồng bạc xanh thông qua hợp đồng repo trong ngắn hạn, nhằm cung ứng thanh khoản đồng USD trên toàn cầu. Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 đang đe dọa nền kinh tế thế giới, đồng USD, tài sản có tính an toàn cao, được xem là nơi trú ẩn cho các nhà đầu tư. Do đó, với nhu cầu trao đổi USD tăng mạnh đã gây ra áp lực tăng giá đáng kể đến giá trị đồng USD, khiến thị trường tài chính toàn cầu có dấu hiệu bất ổn. Sau quyết định của Fed, chỉ số DXY đã giảm còn 99.22 từ mức cao nhất trong ngày 99.93 trong ngày 31/03. (U.S. Federal Reserve, Bloomberg)

CTD trúng thầu trị giá 5,000 tỷ đồng trong quý 1. Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons (HOSE: CTD) cho biết tổng giá trị trúng thầu quý I đạt trên 5,000 tỷ đồng. Cụ thể, 2 dự án nổi bật mà Coteccons trúng thầu trong quý I là Complex Building và Metropole Thủ Thiêm. (ndh.vn)

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	680.23	17.70	2.7%	SL CP tăng giá	250
KLGD ('000 cổ phiếu)	267,021	8,336	3.2%	SL CP giảm giá	75
GTGD (tỷ VND)	3,643	299	9.0%	SL CP không đổi	55

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VCB	65,000	3,000	3.18
VIC	86,000	2,600	2.51
VNM	94,000	3,000	1.49
BID	32,100	1,250	1.44
CTG	18,300	1,100	1.17

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
TPB	16,200	-950	-0.23
VHM	54,800	-200	-0.19
VSH	16,500	-900	-0.05
E1VFN30	13,870	-210	-0.05
STG	14,300	-1,050	-0.02

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
VNM	94,000	1.16	107.7
CTG	18,300	5.51	99.4
MWG	61,200	1.60	97.7
MBB	14,250	6.41	89.7
MSN	49,200	1.73	85.3

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	6.4%	0.94
Tài chính	4.6%	8.32
TD không thiết yếu	3.0%	0.53
CNTT	2.9%	0.25
Nguyên vật liệu	2.7%	0.63

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	95.61	2.98	3.2%	SL CP tăng giá	136
KLGD ('000 cổ phiếu)	36,503	-15,014	-29.1%	SL CP giảm giá	52
GTGD (tỷ VND)	326	-41	-11.1%	SL CP không đổi	177

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	18,600	800	1.28
SHB	12,900	700	0.93
NVB	8,200	300	0.12
PVS	9,400	400	0.10
L14	54,200	4,700	0.06

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VIF	15,000	-1,600	-0.06
IDJ	14,500	-1,200	-0.04
TVC	27,000	-800	-0.03
IVS	6,800	-700	-0.02
VHL	19,000	-1,300	-0.01

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ACB	18,600	4.26	50.8
SHB	12,900	4.41	48.1
PVS	9,400	3.63	34.0
NVB	8,200	2.31	18.7
MBG	5,700	2.79	14.4

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Tài chính	4.5%	2.46
Dịch vụ tiện ích	4.0%	0.02
Năng lượng	2.5%	0.10
Bất động sản	2.4%	0.07
Nguyên vật liệu	1.7%	0.06

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Khác	-4.9%	-0.07

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
CTG	18,300	19.3	12.5	6.8
VCB	65,000	19.4	12.8	6.6
PLX	38,900	6.4	0.1	6.4
HPG	17,250	16.2	10.6	5.6
NVL	51,800	5.4	0.3	5.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
MSN	49,200	20.4	58.5	-38.1
HVN	18,500	1.4	20.2	-18.9
VIC	86,000	32.2	46.6	-14.4
VPB	17,250	20.7	32.5	-11.8
BID	32,100	4.9	15.5	-10.6

HNX

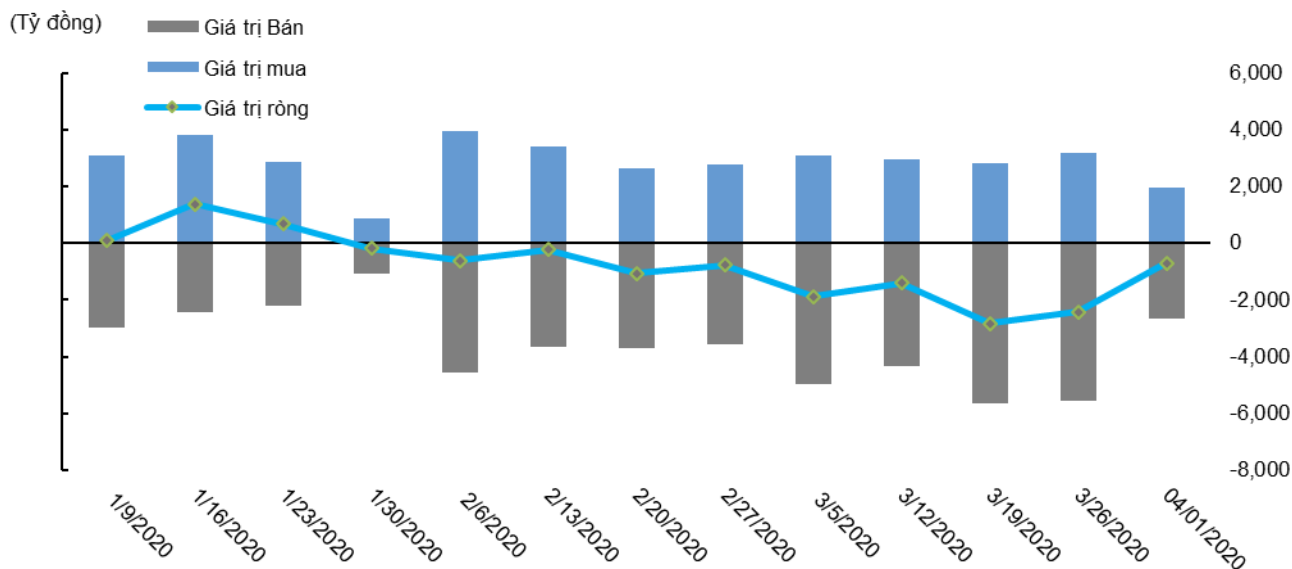
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VCS	54,600	0.2	0.0	0.2
VC3	15,700	0.1	0.0	0.1
TAR	32,500	0.1	0.0	0.1
AMV	11,500	0.1	0.0	0.1
LAS	5,000	0.0	0.0	0.0

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	9,400	0.0	14.1	-14.1
VHL	19,000	0.0	0.5	-0.5
SHS	6,100	0.0	0.4	-0.4
SHB	12,900	0.0	0.3	-0.3
PGS	15,000	0.0	0.1	-0.1

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
03/04/2020		AMD	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020		APG	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020	29/04/2020	APT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020	28/04/2020	BBT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020	22/04/2020	BDP	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020		BHN	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020	20/04/2020	BOT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020		BPW	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020	24/04/2020	BRS	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020	22/04/2020	CET	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020	27/04/2020	CKD	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020	24/04/2020	CNC	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020	06/05/2020	CPW	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020	27/04/2020	CTS	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020	25/04/2020	DAR	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020		DGT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020		DVN	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020		EIC	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020		FCC	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020		HAI	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020	27/04/2020	HAM	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020		HAP	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020		HEJ	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020		HFS	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020		HPM	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020		HPW	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020	24/04/2020	HUB	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020	22/04/2020	HVH	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020		INC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020	29/04/2020	ITC	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/04/2020	20/04/2020	ITC	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
03/04/2020	03/04/2020	ITC	HSX	Phát hành cổ phiếu	5%	
03/04/2020		LGC	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		

03/04/2020		LGL	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông
03/04/2020	25/04/2020	LIX	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông
03/04/2020	24/04/2020	MAS	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông
03/04/2020		MHC	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông
03/04/2020	24/04/2020	MTH	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông
03/04/2020	23/04/2020	NAV	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông
03/04/2020		NBR	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông
03/04/2020	27/04/2020	NNT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông
03/04/2020		NSS	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông
03/04/2020	28/04/2020	OCH	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông
03/04/2020	23/04/2020	PCN	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông
03/04/2020	24/04/2020	PCT	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông
03/04/2020	28/04/2020	PME	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông
03/04/2020		QPH	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông
03/04/2020		SD4	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông
03/04/2020	27/04/2020	SII	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông
03/04/2020		SJD	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông
03/04/2020	24/04/2020	TH1	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông
03/04/2020	22/04/2020	TVU	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông
03/04/2020	28/04/2020	VIE	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông
03/04/2020	26/04/2020	VTH	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông
03/04/2020		WSS	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông
03/04/2020		WTN	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông

Đấu giá cổ phần khác

Ngày đấu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
20/04/2020	VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh	2,062.0	63,016,948	31,931	-
13/04/2020	TSB	CTCP Ấc quy Tia Sáng	67.5	3,440,252	32,800	-
10/04/2020	SOUTHCHIMEX	CTCP Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	9.4	461,516	253,300	-
07/04/2020	VIID	CTCP Hạ tầng và Bất động sản Việt Nam	410.0	19,528,409	26,400	Đấu giá cả lô

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.